

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2019/HSPT

Ngày: 27/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Minh;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Nhận;
Ông Võ Hồng Sơn;

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên toà: Ông Vũ Hồng Điệp, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 743/2018/TLPT ngày 28 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo Mai Xuân M và Nguyễn Thị M1, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Mai Xuân M, sinh năm 1970; nơi ĐKKHKT: số 11B/78/46 Lạch Tr, phường Hàng K, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: số 83/19/46 Lạch Tr, phường Hàng K, quận Lê Ch, thành phố Hải Phòng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Khi phạm tội là giáo viên, Phó hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề công nghiệp Hải Phòng; con ông Mai Xuân Tr1g và bà Đoàn Thị K1; có vợ là Trần Thị Kim O và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 23/11/2017; có mặt.

2. Nguyễn Thị M1, sinh năm 1963; nơi ĐKKHKT: số nhà 28 đường Đặng Xuân V, phường Cửa B, thành phố Nam Đ, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số nhà 01 phố Trần Bá Gi, phường Lộc V1, thành phố Nam Đ, tỉnh Nam Định; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Khi phạm tội là giáo viên Trường Đại học sư phạm kỹ thuật Nam Định; con ông Nguyễn Văn Th (Kiệm) và bà Lê Thị G (đều đã chết); có chồng là Nguyễn Mạnh T và có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; hiện tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trần Thị T1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trường Cao đẳng công nghiệp Hải Phòng (viết tắt là Trường CĐCN HP)

thành lập từ năm 2007, là đơn vị sự nghiệp công lập được Nhà nước giao quyền tự chủ một phần, chịu sự quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, đồng thời chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. Nhà trường được giao thực hiện nhiều nhiệm vụ trong đó có nhiệm vụ: Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy nghề theo quy định của pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy nghề; tổ chức nghiên cứu sư phạm dạy nghề. Ngày 22/4/2009, Hiệu trưởng Trường CĐCN HP có quyết định thành lập khoa sư phạm dạy nghề. Nhưng từ khi khoa sư phạm dạy nghề được thành lập đến nay không có giáo viên cơ hữu, không có cơ sở vật chất. Để tổ chức các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy nghề (BDNVSPDN), nhà trường ký hợp đồng thuê các giáo viên của trường Đại học sư phạm kỹ thuật Nam Định (viết tắt là Trường ĐHSPKT Nam Định) làm giáo viên thỉnh giảng để giảng dạy. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, vì động cơ vụ lợi và động cơ cá nhân, Mai Xuân M - Phó hiệu trưởng Trường CĐCN HP, Nguyễn Thị M1 - giáo viên trường ĐHSPKT Nam Định và Trần Thị T1 - Phó hiệu trưởng trường Trung cấp nghề Đại L, Nam Định (nay là trường Trung cấp Đại L - viết tắt là Trường TCĐL) cùng một số đối tượng có liên quan khác đã lập hồ sơ không đủ cấp, bán 140 chứng chỉ sư phạm dạy nghề (sau đây viết tắt là chứng chỉ) cho 140 người không qua đào tạo, kiểm tra, thi cử trên địa bàn tỉnh Nam Định và nhiều tỉnh, thành khác trên toàn quốc. Các khóa BDNVSPDN mà các bị cáo cấu kết với nhau lập không đủ hồ sơ gồm: Khóa BDNVSPDN theo Hợp đồng bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm số 10/2016 và số 02/2017 được ký kết giữa Trường CĐCN HP và Trường TCĐL và 01 trường hợp (Vũ Thị Thanh Ng) tại khóa BDNVSPDN theo Hợp đồng bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm số 03/2017 được ký kết giữa Trường CĐCN HP và Công ty cổ phần đào tạo vận tải Quảng Nam tổ chức tại tỉnh Quảng Nam. Về hình thức đây là các khóa học do Trường CĐCN HP liên kết với Trường TCĐL - Nam Định để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và cấp chứng chỉ sư phạm dạy nghề cho học viên được mở tại Trường TCĐL. Nhưng thực tế các lớp liên kết BDNVSDN này chỉ được thể hiện trên giấy tờ mà không được tổ chức trên thực tế, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị M1, Mai Xuân M cụ thể như sau:

Nguyễn Thị M1 là giáo viên Trường ĐHSPKT Nam Định từ năm 2003 và được Ban giám hiệu nhà trường bổ nhiệm giữ chức vụ Phó trưởng Trung tâm đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ với nhiệm vụ chính được giao là: Tổ chức và giảng dạy các lớp BDNVSPDN của Trường ĐHSPKT Nam Định và các lớp học liên kết ngoài cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh Nam Định cho học viên có nhu cầu học lấy chứng chỉ sư phạm dạy nghề. Quá trình thực hiện nhiệm vụ Nguyễn Thị M1 có quan hệ và quen biết nhiều cơ sở đào tạo trên cả nước trong đó có Trường CĐCN HP. Từ đó, Nguyễn Thị M1 nhiều lần giới thiệu các cơ sở dạy nghề trong và ngoài tỉnh Nam Định liên kết với Trường CĐCNHP để tổ chức các khóa học BDNVSPDN.

Khoảng cuối tháng 2, đầu tháng 3/2017, Trần Thị T1 - Phó hiệu trưởng Trường TCĐL liên hệ nhờ M1 làm gấp chứng chỉ cho 22 người trên để sớm đưa vào hồ sơ xin việc. M1 hiểu là những người này sẽ không học, không thi nhưng vẫn đồng ý và hứa sẽ trả lời T1 sau. Sau đó, M1 đã liên lạc và đặt vấn đề với Mai Xuân M - Phó hiệu trưởng Trường CĐCNHP để làm chứng chỉ sư phạm dạy nghề không

học, không thi cho 22 người đang nộp hồ sơ xin việc vào Trường TCĐL, M đồng ý. Sau khi được M đồng ý, M1 đã trao đổi lại với T1 để T1 thu ảnh, bản photocopy chứng minh nhân dân (CMND) và thu tiền của người làm chứng chỉ không học, không thi là 2.000.000 đồng/01 chứng chỉ.

Để có căn cứ cấp chứng chỉ cho 22 người nêu trên, Mai Xuân M và Nguyễn Thị M1 đã thống nhất và hoàn thiện các thủ tục cần thiết của một khoá học theo hình thức liên kết đào tạo, lập hợp đồng không, giả mạo tài liệu hợp thức hóa quy trình, thủ tục cấp chứng chỉ cho 22 người với phương thức: M yêu cầu M1 chuyển ảnh, bản photocopy CMND của 22 học viên cho M và thu tiền làm chứng chỉ. Khi M1 chuyển các tài liệu (ảnh, bản photocopy CMND) qua dịch vụ xe khách Hải Âu và gửi danh sách (tên, tuổi, địa chỉ) của 22 người qua địa chỉ email và thông báo 22 người đã nộp tiền. Căn cứ nội dung tài liệu của các khóa BDNVSPDN giữa Trường CDCN HP với một số cơ sở liên kết ký kết trước đó M đã gửi cho M1 qua địa chỉ email, M hướng dẫn M1 chỉnh sửa công văn đề nghị liên kết mở lớp BDNVSPDN của Trường TCĐL gửi Trường CDCNHP; rút phần đuôi (tờ cuối) hợp đồng liên kết; phần đuôi (tờ số 2) biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng (phần đuôi các tài liệu trên đã có nội dung nhưng không nêu tên đối tác liên kết) để M1 chuyển cho T1 ký, đóng dấu của Trường TCĐL đồng thời M hướng dẫn M1 cho T1 đóng dấu không vào góc trái phía trên vào 02 tờ giấy A4 chưa có nội dung để M in danh sách học viên của lớp BDNVSPDN trên cơ sở danh sách M1 gửi qua email cho M, còn các tài liệu khác như bài kiểm tra các môn học, danh sách ghi tên ghi điểm, biên bản kết thúc học phần, hợp đồng và biên bản thanh lý hợp đồng giảng dạy với giáo viên Trường ĐHSPKT Nam Định, danh sách đóng học phí và các tài liệu khác... M1 trao đổi, thống nhất với M hoàn thiện sau.

Nguyễn Thị M1 trao đổi với T1 để thực hiện các nội dung theo hướng dẫn của M và T1 đã ký với chức danh Phó hiệu trưởng, đóng dấu tròn của Trường TCĐL vào các tài liệu như công văn đề nghị mở lớp nghiệp vụ sư phạm dạy nghề; phần tờ đuôi (tờ cuối) hợp đồng liên kết; phần tờ đuôi (tờ số 2) biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng và đóng dấu không vào góc trái phía trên vào 02 tờ giấy trắng khổ A4 chưa có nội dung chuyển cho M1. Sau khi nhận được các tài liệu do T1 chuyển, M1 đã gửi qua xe khách Hải Âu các tài liệu trên cho Mai Xuân M.

Khi nhận được các tài liệu là công văn đề nghị liên kết, phần đuôi hợp đồng liên kết và biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng, 02 tờ giấy khổ A4 có đóng dấu không của Trường TCĐL do M1 gửi, khoảng đầu tháng 3/2017, M chuyển chứng chỉ về cho M1, M1 thông báo cho T1, do T1 bận nên đã nhờ Nguyễn Thị Xuyên là nhân viên phòng đào tạo Trường TCĐL liên hệ với M1 để nhận hộ chứng chỉ cho T1. Các chứng chỉ của 22 trường hợp xin việc vào Trường TCĐL thể hiện ngày ký cấp là ngày 06/3/2017.

Sau khi đã làm chứng chỉ cho 22 người nêu trên, cùng thời gian này do có nhiều người đã gặp trực tiếp, liên hệ qua điện thoại của M1 được công khai trên trang Website của Trường ĐHSPKT Nam Định hoặc qua một số người công tác ở các cơ sở đào tạo khác mà M1 quen biết để đặt vấn đề mua chứng chỉ sư phạm dạy nghề. Nguyễn Thị M1 và Mai Xuân M tiếp tục thực hiện việc mua bán chứng chỉ cho nhiều người. Do vậy từ việc làm, cấp không 22 chứng chỉ ban đầu vào thời

gian cuối tháng 2 đầu tháng 3/2017, danh sách người mua chứng chỉ tăng dần lên đến 94 người (37 người mua chứng chỉ trình độ dạy nghề sơ cấp và 57 người mua chứng chỉ dạy nghề trình độ trung cấp, cao đẳng). Sau khi đã thực hiện xong việc hợp pháp hoá các tài liệu cần thiết của khoá học BDNVSPDN theo Hợp đồng liên kết đào tạo số 10/2016 giữa Trường TCĐL với Trường CĐCN HP để cấp không và bán 94 chứng chỉ (37 chứng chỉ trình độ dạy nghề sơ cấp và 57 chứng chỉ dạy nghề trình độ trung cấp, cao đẳng) cho 94 người ở địa bàn tỉnh Nam Định và nhiều tỉnh, thành khác trên toàn quốc. Vào khoảng tháng 5/2017, do vẫn có nhiều người liên hệ với M1 để mua chứng chỉ nên M1 tiếp tục nhờ Trần Thị T1 ký không và đóng dấu Trường TCĐL vào 04 loại tài liệu cần thiết là công văn đề nghị liên kết mở lớp BDNVSPDN của Trường TCĐL gửi Trường CĐCN HP; phần đuôi (tờ cuối) hợp đồng liên kết; phần đuôi (tờ số 2) biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng và các tờ giấy khổ A4 chưa có nội dung để Nguyễn Thị M1 và Mai Xuân M tiếp tục thực hiện việc hợp pháp hoá các tài liệu cần thiết của khoá học BDNVSPDN theo Hợp đồng liên kết đào tạo số 02/2017 giữa Trường TCĐL với Trường CĐCN HP và ghi lùi thời gian đào tạo từ ngày 02/3/2017 đến ngày 17/5/2017 để cấp không và bán 45 chứng chỉ cho 45 người ở địa bàn tỉnh Nam Định và nhiều tỉnh thành khác trên toàn quốc với giá tiền tương tự như trên.

Ngoài ra, M, M1 và một số đối tượng có liên quan giả mạo một số tài liệu trong hồ sơ khóa BDNVSPDN theo Hợp đồng số 03/2017 giữa Trường CĐCN HP và Công ty cổ phần đào tạo vận tải Quảng Nam, thời gian đào tạo từ ngày 15/4/2017 đến ngày 28/6/2017 để hợp thức hóa, thủ tục cấp, bán chứng chỉ cho chị Vũ Thị Thanh Ng, sinh năm 1983, trú tại xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã xác định và kết luận Nguyễn Thị M1 đã hưởng lợi bất chính từ việc mua bán chứng chỉ là 110.000.000 đồng. Ngày 06/9/2017, Nguyễn Thị M1 đã nộp khắc phục số tiền chiếm hưởng bất chính tại Cơ quan ANĐT 50.000.000 đồng và ngày 21/5/2018 nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định số tiền 60.000.000 đồng. Mai Xuân M hưởng lợi số tiền 19.722.750 đồng, bị cáo đã tự nguyện nộp đủ tại Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định một số tài liệu đã thu thập. Tại Kết luận giám định số 338/KLGD-PC54 ngày 02/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận:

Bản phôi của các chứng chỉ sư phạm dạy nghề cấp cho: Trần Hồng Long, Nguyễn Huy Phương, Hoàng Đình Toàn, Lương Văn Hương, Lương Văn Luyến, Bùi Tuấn Anh, Bùi Văn Định (do Cơ quan điều tra thu giữ của các đối tượng khai mua chứng chỉ) so với bản phôi chứng chỉ do Trường CĐCN HP cung cấp là cùng một bản in ra.

Hình dấu có nội dung “Trường Cao đẳng nghề công nghiệp Hải Phòng - Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng”; chữ viết, chữ ký của Mai Xuân M trên các tài liệu khoá học BDNVSPDN theo Hợp đồng số 10/2016; số 02/2017 (có chữ ký, chữ viết mang tên Mai Xuân M và đóng dấu của Trường CĐCN HP) và hình dấu, chữ ký của Mai Xuân M trên 07 chứng chỉ sư phạm dạy nghề (mà Cơ quan điều tra thu giữ) so với mẫu dấu có nội dung “Trường Cao đẳng nghề công nghiệp Hải Phòng - Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng” do Trường CĐCN HP cung cấp

và mẫu chữ ký, chữ viết của Mai Xuân M do Cơ quan điều tra thu thập là do một con dấu đóng ra và do một người ký và viết ra.

Hình dấu có nội dung “Trường trung cấp nghề Đại L - Sở lao động thương binh và xã hội T. Nam Định” trên các tài liệu công văn đề nghị liên kết mở lớp BDNVSPDN của Trường TCĐL gửi Trường CDCN HP; hợp đồng liên kết; biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng, danh sách học viên đăng ký tham gia học BDNVSPDN của 02 hợp đồng liên kết số 10/2016, số 02/2017 so với mẫu dấu có nội dung “Trường trung cấp nghề Đại L - Sở lao động thương binh và xã hội T. Nam Định” lưu tại PC 64 Công an tỉnh do một con dấu đóng ra.

Chữ viết của Nguyễn Phương Huy và Hoàng Đình Toàn (đều ở tỉnh Thái Bình) (là những người mua chứng chỉ) trên các tờ giấy thi (bài thi) so với mẫu chữ viết của Nguyễn Phương Huy, Hoàng Đình Toàn do Cơ quan điều tra thu thập là do cùng một người viết ra.

Chữ viết của Lường Văn Hương, Lường Văn Luyện (đều ở tỉnh Sơn La), Bùi Tuấn Anh, Nguyễn Văn Định (đều ở tỉnh Nam Định, nộp hồ sơ xin việc tại Trường TCĐL) (là những người mua chứng chỉ) trên các tờ giấy thi (bài thi) so với mẫu chữ viết của Hương, Luyện, Định, Tuấn Anh do Cơ quan điều tra thu thập không do cùng một người viết ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HS-ST ngày 21/8/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Mai Xuân M, Nguyễn Thị M1 phạm tội “Giả mạo trong công tác”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 284; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Mai Xuân M 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2017.

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 284; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị M1 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Cấm các bị cáo Mai Xuân M, Nguyễn Thị M1 đảm nhiệm chức vụ liên quan đến hành vi phạm tội trong thời hạn 01 năm kể từ khi thi hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Thị T1; trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 24/8/2018, bị cáo Nguyễn Thị M1 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 30/8/2018, bị cáo Mai Xuân M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo Mai Xuân M, Nguyễn Thị M1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm: sau khi phân tích nội dung, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện viện kiểm sát thấy rằng: Đối với bị cáo Mai Xuân M là người giữ vai trò chính trong vụ án và là người trực tiếp ký vào các chứng chỉ, bị cáo M1 là người giúp sức tích cực. Các bị cáo ăn năn hối cải, đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lời bất chính.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo M xuất trình gia đình có công với cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo M1 xuất trình tài liệu gia đình bị cáo cũng có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ mới. Mặt khác bản thân bị cáo là phụ nữ, đang phải điều trị bệnh. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mai Xuân M và bị cáo Nguyễn Thị M1, cho bị cáo M1 được hưởng án treo, giảm hình phạt cho bị cáo M 06 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Mai Xuân M, Nguyễn Thị M1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận: Trần Thị T1 là Phó Hiệu trưởng Trường trung cấp nghề Đại L và được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý hồ sơ, sổ sách, giáo án, giáo trình liên quan đến hoạt động đào tạo lái xe đường bộ. Từ năm 2014, 2015 do nhu cầu tuyển dụng giáo viên của Trường Trung cấp nghề Đại L, T1 được giao nhiệm vụ phối hợp với các trường đại học, cao đẳng có khoa sư phạm dạy nghề để liên kết tổ chức các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy nghề cho giáo viên nhà trường. T1 đã liên hệ với Nguyễn Thị M1 nhờ M1 làm giúp cho một số giáo viên nhà trường chứng chỉ sư phạm dạy nghề mà không phải học, không phải thi. M1 đồng ý và liên hệ với M. Sau đó T1 đã giúp M, M1 làm giả tài liệu, lập hồ sơ không để M, M1 làm thủ tục ký cấp, bán chứng chỉ sư phạm dạy nghề cho nhiều đối tượng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án các bị cáo Mai Xuân M, Nguyễn Thị M1, Trần Thị T1 về tội “Giả mạo trong công tác” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo Mai Xuân M, Nguyễn Thị M1, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Mai Xuân M giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng công nghiệp Hải Phòng, được phân công phụ trách khoa sư phạm dạy nghề với chức năng, nhiệm vụ chính là quản lý, tổ chức, điều hành các hoạt động liên quan đến đào tạo, liên kết đào tạo, bồi dưỡng, ký và cấp chứng chỉ sư phạm dạy nghề. Bị cáo Nguyễn Thị M1 giữ chức vụ Phó trưởng Trung tâm đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ với nhiệm vụ chính được giao là: Tổ chức và giảng dạy các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy nghề của Trường Đại học sư phạm kỹ thuật Nam Định và các lớp học liên kết ngoài cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh Nam Định cho học viên có nhu cầu học lấy chứng chỉ sư phạm dạy nghề.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, vì động cơ vụ lợi các bị cáo đã thực hiện hành vi làm giả các thủ tục, giấy tờ, tài liệu, lập hồ sơ không để hợp pháp hoá trình tự thủ tục ký cấp, nhằm bán chứng chỉ sư phạm dạy nghề của Trường Cao đẳng công nghiệp Hải Phòng cho 140 đối tượng không học, không thi, không kiểm tra.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức Nhà nước, gây ảnh hưởng đến uy tín hoạt động của ngành giáo dục. Các bị cáo đều nhận thức rõ quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ của bản thân, đều hiểu và nắm rõ quy trình, thủ tục đào tạo, bồi dưỡng để được cấp chứng chỉ sư phạm dạy nghề, nhưng trong quá trình thực thi nhiệm vụ vì mục đích vụ lợi các bị cáo đã liên kết với nhau thực hiện hành vi làm giả tài giấy tờ tài liệu, lập hồ sơ khống để hợp pháp hoá trình tự thủ tục ký, cấp, nhằm bán chứng chỉ sư phạm dạy nghề của Trường Cao đẳng nghề công nghiệp Hải Phòng. Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đến vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để có mức hình phạt đối với các bị cáo như vậy là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Mai Xuân M, Nguyễn Thị M1 đã nhận thức được việc làm sai trái của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Bị cáo Mai Xuân M xuất trình thêm tài liệu mới như: gia đình có bà nội vợ, bố vợ, mẹ vợ được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến chống Mỹ; bị cáo M1 xuất trình thêm tài liệu sức khỏe yếu hiện đang phải điều trị bệnh, gia đình có bố được tặng huy chương kháng chiến, có anh trai là thương binh, bản thân bị cáo M1 là phụ nữ hiện cũng đã nhiều tuổi. Mặt khác, các bị cáo đều đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền đã chiếm hưởng bất chính, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, là cán bộ công chức trong quá trình công tác được tặng thưởng bằng khen, giấy khen, có nơi cư trú rõ ràng nên cần xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên, căn cứ Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mai Xuân M, Nguyễn Thị M1; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HS-ST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định về phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Mai Xuân M và Nguyễn Thị M1 như sau:

Tuyên bố: Các bị cáo Mai Xuân M, Nguyễn Thị M1 phạm tội “Giả mạo trong công tác”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 284; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Mai Xuân M 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2017

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 284; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M1 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị M1 cho Ủy ban nhân dân phường Lộc V1, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết

định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Cấm các bị cáo Mai Xuân M, Nguyễn Thị M1 đảm nhiệm chức vụ liên quan đến hành vi phạm tội trong thời gian 01 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2. Án phí: Các bị cáo Mai Xuân M, Nguyễn Thị M1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND tỉnh Nam Định;
- Công an TP Hà Nội;
- TTG - CA tỉnh Nam Định;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Bị cáo M (qua trại);
- Bị cáo M1 (theo đ/c);
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Minh